

Bản án số: 108/2025/HNGĐ-ST

Ngày 26/9/2025

Về việc: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Phụng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Minh Hoàng**.

2. Ông **Võ Tòng Quân**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Tạ Thị Thảo Vy** là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Võ Hoàng Nhân** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Bích L**, sinh năm 1972 (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt);

Số Căn cước công dân: 072172004555, cấp ngày 15/4/2021.

Nơi cư trú: Số A, đường H, khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là Số A, đường H, khu phố N, phường B, tỉnh Tây Ninh).

Bị đơn: Anh **Trần Văn Bảo T**, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Số Căn cước công dân: 072075010995, cấp ngày 27/01/2022.

Nơi cư trú: Số A, đường H, khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là Số A, đường H, khu phố N, phường B, tỉnh Tây Ninh)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/4/2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Bích L trình bày:

Chị L và anh T bắt đầu chung sống năm 2000, có tổ chức lễ cưới. Năm 2021, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Tây Ninh (nay là Phường T, tỉnh Tây Ninh). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh T ăn chơi không chăm lo cho vợ con và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, thường xuyên bỏ nhà đi. Chị L đã nhiều lần khuyên can và nhiều lần nộp đơn ly hôn nhưng anh T vẫn không sửa đổi. Từ tháng 01/2024, anh T bỏ nhà đi cho đến nay, thỉnh thoảng có về nhà thăm con, khoảng 01 – 02 tháng về nhà một lần, về xong đi liền. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị L yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Trần Thị Bảo A, sinh ngày 27/02/2001 và Trần Văn Bảo L1, sinh ngày 12/4/2008. Hiện cháu Bảo A đã trưởng thành và có gia đình riêng, riêng cháu Bảo L1 đang sống chung với chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị L không trình bày gì thêm.

Bị đơn anh Trần Văn Bảo T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Toà án để làm việc, dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và dự phiên toà.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- *Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng; nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

- *Về nội dung vụ án:*

+ Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trần Thị Bích L và anh Nguyễn Văn Bảo T1 được ly hôn.

+ Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Trần Thị Bảo A, sinh ngày 27/02/2001 và Trần Văn Bảo L1, sinh ngày 12/4/2008. Cháu Bảo A đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị giao cháu Bảo L1 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản, nợ chung: Chị L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị L phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Trần Thị Bích L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn anh Trần Văn Bảo T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là phù hợp với quy định tại các Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

[1.1]. Xét về quan hệ hôn nhân của chị Trần Thị Bích L và anh Trần Văn Bảo T, thấy rằng: Anh chị chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn ngày 09/4/2001 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Tây Ninh (nay là phường T, tỉnh Tây Ninh). Hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

[1.2]. Chị L trình bày: Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh T ăn chơi không chăm lo cho vợ con và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, thường xuyên bỏ nhà ra đi. Chị L đã nhiều lần khuyên can và nhiều lần nộp đơn ly hôn nhưng anh T vẫn không sửa đổi. Từ tháng 01/2024, anh T bỏ nhà đi cho đến nay, thỉnh thoảng có về nhà thăm con, khoảng 01 – 02 tháng về nhà một lần, về xong đi liền. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị L yêu cầu ly hôn với anh T. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập hợp lệ anh T nhiều lần để làm việc, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải và

tham dự phiên toà nhưng anh T không đến Toà án, chứng tỏ anh T đã không còn tôn trọng và quan tâm đến mối quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh T.

[1.3]. Như vậy, có căn cứ khẳng định anh chị đã phát sinh mâu thuẫn và không còn sống chung một thời gian dài. Nhận thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Trần Thị Bảo A, sinh ngày 27/02/2001 và Trần Văn Bảo L1, sinh ngày 12/4/2008. Cháu Bảo A đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Bảo L1 hiện đang sống chung với chị L. Khi ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo L1. Cháu Bảo L1 có nguyện vọng được sống chung với chị L trong trường hợp cha mẹ ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Bảo L1 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51; Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Bích L đối với anh Trần Văn Bảo T.

Chị Trần Thị Bích L được ly hôn với anh Trần Văn Bảo T.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Trần Thị Bảo A, sinh ngày 27/02/2001 và Trần Văn Bảo L1, sinh ngày 12/4/2008.

Cháu Bảo A đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Văn Bảo L1, sinh ngày 12/4/2008.

Ghi nhận chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu Bảo L1.

Sau khi ly hôn, anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu số 0004484 ngày 29/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh). Ghi nhận chị L đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Trần Thị Bích L và anh Trần Văn Bảo T vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 10 – Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Phụng

Chị Trần Thị Bích L và anh Trần Văn Bảo T vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Hoàng

Võ Tòng Quân

Nguyễn Thị Kim Phụng